

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG HINH  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày : 01-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Châu Kha;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Tấn Lãnh và bà Huỳnh Thị Thu Trang.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Kim Vinh –Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Minh – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 và quyết định thay đổi hội thẩm số 03/2021/QĐ-TA ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thế T** (tên gọi khác: B N), sinh năm 1965; tại Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố 4, Phường Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 5/12; con ông Nguyễn Viên T1, sinh năm 1936 chết và bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1937 chết; vợ con: Không.

Tiền án: có 05 tiền án:

- Bản án số 03/HSST ngày 08-01-1992, bị TAND huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên áp dụng khoản 1 Điều 157 BLHS năm 1985 xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân và áp dụng khoản 1 Điều 245 BLHS năm 1985 xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội: Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp hình phạt của bản án ngày 12-6-1991 của TAND huyện Tuy Hòa áp dụng khoản 1 Điều 155 BLHS năm 1985 xử phạt 01 (một) năm tù về tội: Trộm cắp tài sản của công dân. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù.

- Bản án số 15/HSST ngày 27-4-1994, bị TAND tỉnh Phú Yên áp dụng khoản 3 Điều 151 BLHS năm 1985 xử phạt 13 (mười ba) năm tù về tội: Cướp tài sản của công dân và áp dụng khoản 1 Điều 245 BLHS năm 1985 xử phạt 01 (một) năm tù về tội: Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp hình phạt của bản án số 03/HSST ngày 08-01-1992 của TAND

huyện Tuy Hòa, bị cáo phải chấp hành là 14 (mười bốn) năm 08 (tám) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù và áp dụng hình phạt bổ sung quản chế 02 (hai) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Đã chấp hành xong ngày 17-5-2007.

- Bản án số 11/HSST ngày 21-02-2011, bị TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 xử phạt 01 (một) năm tù về tội: Trộm cắp tài sản. Bản án số 11/HSST ngày 17-3-2011 của TAND huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 xử phạt 02 (hai) năm tù về tội: Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù. Đã chấp hành xong ngày 11-8-2013.

Tiền sự : Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 09-01-2018 đến ngày 12-01-2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, sau đó bỏ trốn.

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, tạm giam ngày 24-7-2021.

Bị cáo bị dẫn giải. Có mặt.

*\* Bị hại:*

- Ông Ngô Văn T2, sinh năm 1966, bà Phan Thị Ngọc T3, sinh năm 1967, đều cư trú: Thôn An Hòa, xã Đức Bình Tây, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn xin đề nghị xử vắng mặt).

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Trần V, sinh năm 1988, bà Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1986, đều cư trú: Khu phố 4, Phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21-9-2014, T đến nhà ông Ngô Văn T2 ở thôn An Hòa, xã Đức Bình Tây, huyện Sông Hinh để ăn nhậu với ông T2. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T thấy bà T3 (vợ ông T2) điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 78M1-068.85 dựng trước sân nhà ông T2, chìa khóa vẫn còn cắm trong ổ điện, T nảy sinh ý định trộm cắp. T quan sát thấy ông T2 và bà T3 đi ra sau nhà, T lén lút trộm xe nổ máy chạy đi, bà T3 nhìn thấy la lên, mượn xe đuổi theo nhưng không kịp. Tối ngày 22-9-2014, T đưa xe trộm cắp đến cầm cố cho ông Nguyễn Trần V trú khu phố 4, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa thu được 4.000.000<sup>d</sup> (bốn triệu đồng) rồi bỏ trốn, sau đó cơ quan điều tra đã thu giữ xe trả lại vợ chồng ông T2 và bà T3. Ngày 09-01-2018, T đầu thú được cơ quan điều tra cho tại ngoại, quá trình điều tra T tiếp tục bỏ trốn đến ngày 24-7-2021 T bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 136/KL-HĐĐG ngày 13-10-2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sông Hinh kết luận: Tại thời điểm trộm cắp 01 (một) xe mô tô Exciter biển kiểm soát 78M1-068.85 trị giá 39.425.000 đồng (ba mươi chín triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh đã thu hồi và đã trả lại xe mô tô Exciter biển kiểm soát 78M1-068.85 cho chủ đứng tên sở hữu là bà T3.

Bị cáo T đã trả lại ông Nguyễn Trần V 4.000.000<sup>d</sup> (bốn triệu đồng) tiền nhận cầm cố xe mô tô Exciter biển kiểm soát 78M1-068.85.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 05-10-2021 của VKSND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế T (B N) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999.

### **Tại phiên tòa:**

Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế T (B N) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt Nguyễn Thế T (B N) từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24-7-2021, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09-01-2018 đến ngày 12-01-2018.

Về dân sự: Không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đã trả lại bị hại, không đề nghị xem xét.

### **\* Ý kiến của bị cáo:**

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*\* Ý kiến của người bị hại:* Theo đơn báo cáo, biên bản ghi lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: Ông T2 bà T3 bị mất 01 xe mô tô Exciter biển kiểm soát 78M1-068.85, đã nhận lại tài sản bị mất vào ngày 25-11-2014 và không có yêu cầu bồi thường, về hình phạt đề nghị tòa xử theo pháp luật.

*\* Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Theo các biên bản ghi lời khai trình bày: Ông V bà H có nhận cầm cố 01 xe mô tô Exciter biển kiểm soát 78M1-068.85, không biết tài sản do trộm cắp mà có, sau đó bị cáo đã trả và đã nhận lại 4.000.000<sup>d</sup> (bốn triệu đồng) vào ngày 25-01-2018, không có yêu cầu gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

### **[1] Về tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh, Điều tra viên, VKSND huyện Sông Hinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu, chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại, người liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

\* Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng việc vắng mặt đều được tổng đạt hợp lệ và bị hại đã có đơn đề nghị xử vắng mặt và không ảnh hưởng gì về thủ tục tố tụng nên HĐXX quyết định tiếp tục xét xử.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của những người bị hại, người liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 21-9-2014, tại thôn An Hòa, xã Đức Bình Tây, huyện Sông Hinh T được ông T2 bà T3 mời ăn nhậu tại nhà. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T thấy bà T3 (vợ ông T2) điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 78M1-068.85 dựng trước sân nhà ông T2, chìa khóa vẫn còn cắm trong ổ điện, T nảy sinh ý định trộm cắp, T đã lén lút trộm xe nổ máy chạy đi. Tối ngày 22-9-2014, T đưa xe trộm cắp đến cầm cố cho ông Nguyễn Trần V trú khu phố 4, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa thu được 4.000.000<sup>d</sup> (bốn triệu đồng) rồi bỏ trốn. Ngày 09-01-2018, T ra đầu thú được cơ quan điều tra cho tại ngoại, quá trình điều tra T tiếp tục bỏ trốn đến ngày 24-7-2021 T bị bắt theo lệnh truy nã.

Giá trị tài sản tại thời điểm trộm cắp 01 (một) xe mô tô Exciter biển kiểm soát 78M1-068.85 trị giá 39.425.000 đồng (ba mươi chín triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Bị cáo có 05 tiền án về tội như: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản, trộm cắp tài sản, trốn khỏi nơi giam giữ, chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, liên tiếp thực hiện hành vi thuộc nhóm tội xâm phạm sở hữu tài sản, lần này tiếp tục trộm cắp tài sản rồi bỏ trốn. Ngày 09-01-2018, sau khi ra đầu thú, cơ quan điều tra cho tại ngoại, bị cáo tiếp tục bỏ trốn, gây khó khăn đến công tác điều tra, truy tố, xét xử kịp thời. Chứng tỏ bị cáo không chịu sửa chữa lỗi lầm, phạm tội thuộc tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nguy hiểm và phạm tội vào tháng 9 năm 2014. Vì vậy, hành vi lén lút trộm cắp tài sản người khác của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999. Bản cáo trạng của VKSND huyện Sông Hinh đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Chỉ vì động cơ tư lợi mà bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Hành vi trộm cắp của bị cáo gây tâm lý hoang mang trong việc quản lý tài sản của người khác, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, chấp nhận mức án đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đơn xin vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đều trình bày đã nhận lại tài sản bị mất,

tuy có bị thiệt hại nhưng không đáng kể, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng: Đã trả lại tài sản cho người bị hại. HĐXX không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế T (tên gọi khác: B N) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế T** (tên gọi khác: B N) **03 (ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 24-7-2021 và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09-01-2018 đến ngày 12-01-2018.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Không.

**4. Về xử lý vật chứng:** Không.

**5. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thế T (B N) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Công an, VKSND H.Sông Hinh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS h. Sông Hinh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Châu Kha**